

NGHIÊN CỨU DIỄN BIẾN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHAI CUỘC CHO NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CỜ VUA LỨA TUỔI 10 - 11 Ở TP. ĐÀ NẴNG

TS. Trần Mạnh Hưng
Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Việc trang bị các kỹ chiến thuật tiên tiến nhất, đặc biệt là kỹ chiến thuật về khai cuộc là rất cần thiết nhằm nâng cao thành tích của VĐV trong qua trình thi đấu. Chính vì vậy phát triển năng lực khai cuộc cho VĐV hiện nay chưa đồng đều, làm ảnh hưởng đến hiệu quả quá trình huấn luyện cũng như ảnh hưởng đến kết quả thi đấu của VĐV.

Từ khóa: test đánh giá, phát triển năng lực khai cuộc Cờ vua.

Abstract: The equipment with the most advanced tactics and techniques, especially those for starting chess games is very necessary to enhance athletes' performance during the competition. Therefore, developing capacity for starting chess games for athletes is unbalanced at present, which affects the effectiveness of training processes as well as the results of the athletes.

Keywords: processes of capacity, development for starting chess games.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cờ vua là môn thể thao trí tuệ, việc trang bị cho các VĐV các kỹ chiến thuật tiên tiến nhất, đặc biệt là kỹ chiến thuật về khai cuộc là rất cần thiết đang được quan tâm, nhất là kiểm tra đánh giá quá trình phát triển năng lực khai cuộc của VĐV. Tuy nhiên, thành tích của VĐV trẻ vẫn chưa đạt được thứ hạng cao trong các giải trẻ cũng như các giải vô địch toàn quốc. Theo chúng tôi nhận định thì nguyên nhân chính của thực trạng này là việc trang bị khai cuộc cho VĐV. Năng lực khai cuộc của VĐV trẻ Đà Nẵng đang còn yếu, có rất nhiều nguyên nhân như chưa nắm bắt được hết các hệ thống khai cuộc, các nguyên tắc khai cuộc, đặc biệt do công tác đánh giá diễn biến phát triển năng lực khai cuộc cho VĐV hiện nay tiến hành chưa đồng đều. Vì vậy, chúng tôi thấy vấn đề đánh giá diễn biến về năng lực khai cuộc cho VĐV đang còn yếu, làm ảnh hưởng đến hiệu quả huấn luyện cũng như ảnh hưởng đến kết quả thi đấu của VĐV, cần được quan tâm nhiều hơn nữa.

Trong thực tế, vấn đề kiểm tra đánh giá diễn biến để đưa ra kết quả tốt nhất cho công tác huấn luyện nâng cao thành tích cho VĐV Cờ

vua đã có một số tác giả nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau. Song chưa có đề tài nào nghiên cứu diễn biến phát triển năng lực khai cuộc cho VĐV cờ vua trẻ. Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài:

Nghiên cứu diễn biến phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 Đà Nẵng. Đồng thời tiến hành nghiên cứu lựa chọn test đánh giá năng lực khai cuộc cho VĐV Cờ vua. Đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp toán học thống kê. Khách thể nghiên cứu của đề tài gồm các chuyên gia, HLV, trọng tài, Giáo viên giảng dạy Cờ vua và 20 VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 Đà Nẵng; Chủ thể nghiên cứu là các test đánh giá năng lực khai cuộc cho VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 Đà Nẵng.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu lựa chọn các test đánh giá năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 Đà Nẵng

Qua tham khảo các tài liệu chuyên môn của các tác giả trong và ngoài nước có liên quan

đến vấn đề nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng phát triển năng lực khai cuộc cho VĐV Cờ vua trẻ Đà Nẵng và các trung tâm thể thao có đào tạo VĐV Cờ vua như: Huế, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh... chúng tôi đã lựa chọn được một số test đánh giá năng lực khai cuộc cho đối tượng nghiên cứu:

Trí nhớ khai cuộc (điểm); Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc (điểm); Thi đấu blind 5 phút (điểm); Lựa chọn phương án tối ưu (điểm); Thi đấu ván cờ tích cực 25 phút (điểm); Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc

(điểm); Thi đấu theo Đại Kiện tướng (điểm); Xác định nước cờ dự bị (điểm); Test xử lý ưu thế khai cuộc (điểm)

Để xác định tầm qua trọng của các test, chúng tôi xây dựng phiếu phỏng vấn các chuyên gia, HLV, trọng tài, giáo viên là những người có kinh nghiệm. Từ 30 phiếu phát ra thu về 30 phiếu.

Thành phần phỏng vấn gồm HLV 20, Trọng tài 5, Chuyên gia 3, Giáo viên 2. Thành phần đối tượng phỏng vấn được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Tỷ lệ thành phần đối tượng phỏng vấn (n = 30)

Đối tượng	Số phiếu đợt 1		Số phiếu đợt 2	
	Phát ra (%)	Thu vào (%)	Phát ra (%)	Thu vào (%)
Huân luyện viên	20 (66,66%)	20 (66,66%)	20 (66,66%)	20 (66,66%)
Trọng tài	5 (16,66%)	5 (16,66%)	5 (16,66%)	5 (16,66%)
Chuyên gia	3 (10,00%)	3 (10,00%)	3 (10,00%)	3 (10,00%)
Giáo viên	2 (6,66%)	2 (6,66%)	2 (6,66%)	2 (6,66%)
Tổng	30 (100%)	30 (100%)	30 (100%)	30 (100%)

Mục đích lựa chọn các test ứng dụng nhằm đánh giá sự phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV trẻ 10 - 11 Đà Nẵng đảm bảo tính khoa học và khả thi. Thông qua hình thức dùng phiếu phỏng vấn. Kết quả được trình bày ở Bảng 2.

Từ kết quả thu được ở Bảng 2 cho thấy:

Các test chúng tôi đưa ra phỏng vấn được đa số các HLV, chuyên gia, giáo viên Cờ vua có chung ý kiến lựa chọn. Những test lựa chọn đều xếp chung ở mức độ từ quan trọng trở lên

và đều có trên (66,67%) ý kiến lựa chọn. Các test được chọn là:

- Trí nhớ khai cuộc (điểm); Xác định chiến lược chơi khai cuộc (điểm); Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm); Xác định nước cờ dự bị (điểm); Lựa chọn phương án tối ưu (điểm); Xử lý ưu thế khai cuộc (điểm).

Các test 3, 5 và 8 ít được các HLV, chuyên gia lựa chọn, hay cho rằng các test đó không thể hiện rõ trong việc đánh giá năng lực khai cuộc của VĐV Cờ vua Đà Nẵng nên chúng tôi loại bỏ trong quá trình nghiên cứu tiếp theo.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các test đánh giá sự phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 10-11 ở TP. Đà Nẵng (n = 30)

TT	Test	Số người lựa chọn		Kết quả phỏng vấn							
				Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Trí nhớ khai cuộc (điểm)	22	73,33	14	63,63	6	27,27	2	9,09	0	0
2	Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc (điểm)	21	70,00	15	71,43	2	9,52	3	14,29	1	4,76
3	Thi đấu blit 5 phút (điểm)	10	33,55	5	50,00	3	30,00	2	20,00	0	0
4	Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm)	22	73,73	12	54,55	6	27,27	4	18,18	0	0
5	Thi đấu ván cờ tích cực 25 phút (điểm)	12	40,00	7	58,33	5	41,67	0	0	0	0
6	Xác định nước cờ dự bị (điểm)	21	70,00	15	71,43	2	9,52	3	14,29	1	4,76
7	Lựa chọn phương án tối ưu (điểm)	20	66,67	12	60,00	4	20,00	2	10,00	2	10,00
8	Thi đấu theo Đại Kiện tướng (điểm)	10	33,55	4	40,00	3	30,00	2	20,00	1	10,00
9	Xử lý ưu thế khai cuộc (điểm)	23	76,76	12	52,17	3	13,04	5	21,74	3	13,04

2. Bước đầu xác định hệ số tương quan của hệ thống test lựa chọn với thành tích thi đấu của nam VĐV lứa tuổi 10-11 ở TP. Đà Nẵng

Nhằm xác định một cách chính xác tính thông báo của hệ thống các test đã lựa chọn, trong công tác đánh giá sự phát triển năng lực khai cuộc cho đối tượng nghiên cứu. Đề tài tiến

hành xác định mối tương quan của hệ thống các test đã lựa chọn với thành tích thi đấu của đối tượng nghiên cứu. Thành tích của đối tượng nghiên cứu xác định thông qua giải Cờ vua Đại hội TDTT Đà Nẵng năm 2016. Giải thi đấu theo hệ Thụy Sĩ 9 ván. Kết quả được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3. Hệ số tương quan giữa các test với thành tích thi đấu của nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng (n = 20)

TT	Test	Hệ số tương quan (r)	
		Lứa tuổi 10	Lứa tuổi 11
1	Trí nhớ khai cuộc (điểm)	0,79	0,83
2	Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc (điểm)	0,87	0,88
3	Xử lý ưu thế khai cuộc (điểm)	0,77	0,85
4	Xác định nước cờ dự bị (điểm)	0,51	0,52
5	Lựa chọn phương án tối ưu (điểm)	0,56	0,58
6	Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm)	0,80	0,82

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy:

- Các test in đậm trong Bảng 3 đã lựa chọn đều thể hiện mối tương quan mạnh, có đủ tính thông báo ($0,77 < r < 0,88$) có thể ứng dụng trong đánh giá diễn biến phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng. Trong thực tế, HLV, chuyên gia, giáo viên có lựa chọn sử dụng trong đánh giá phát triển năng lực khai cuộc cho VĐV Cờ vua trẻ. Song qua xác định tính thông báo của test thể hiện mối tương quan yếu là test 4 và test 5 (có hệ số tương quan $0,51 < r < 0,58$), 2 test này không đủ tính thông báo nên chúng tôi loại bỏ trong quá trình nghiên cứu.

- Mức độ tương quan giữa các test với thành tích thi đấu của đối tượng nghiên cứu đều tăng theo độ tuổi, ở lứa tuổi 11 chặt hơn so với tuổi 10. Điều này cũng phù hợp với kết quả của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước.

Từ kết quả nghiên cứu trên, đề tài lựa chọn được các test về đánh giá diễn biến phát triển

năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 10 - 11 Đà Nẵng như sau:

- + Trí nhớ khai cuộc (điểm).
- + Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc (điểm).
- + Xử lý ưu thế khai cuộc (điểm).
- + Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm).

Các test trên có mối tương quan với thành tích thi đấu, có đủ tính thông báo, mang tính khả thi và phù hợp với đối tượng nghiên cứu.

3. Nghiên cứu sự phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng

Tổ chức kiểm tra sự phạm

Để xác định sự diễn biến năng lực khai cuộc cho đối tượng nghiên cứu theo các test đã lựa chọn, đề tài đã tiến hành như sau:

- Kiểm tra 20 nam VĐV (trong đó có 10 VĐV lứa tuổi 10 và 10 VĐV lứa tuổi 11).

- Thời gian theo dõi và kiểm tra sự phạm tiến hành trong 6 tháng (từ tháng 10/2016 đến tháng 3/2017).

Việc kiểm tra sự phạm nhằm mục đích:

- Xác định chỉ số trung bình và độ lệch chuẩn ($\bar{x} \pm \delta$) của các lứa tuổi riêng biệt để áp dụng trong việc đánh giá phát triển năng lực khai cuộc tương ứng với lứa tuổi.

- Thông qua kết quả kiểm tra trong quá trình huấn luyện ban đầu để xác định chính xác độ tin cậy của các test chuyên môn đã lựa chọn, loại bỏ các test chuyên môn không có quan hệ với sự phát triển thành tích của đối tượng nghiên cứu.

Quá trình nghiên cứu được tiến hành như sau:

- Kiểm tra ban đầu: Xác định tính thông báo và mức độ phù hợp của các test lựa chọn, điều này không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có giá trị thực tiễn trong công tác đào tạo VĐV Cờ Vua trẻ.

- Kiểm tra giai đoạn: Sau 3 tháng và 6 tháng tập luyện theo chương trình, chúng tôi kiểm tra các test đã lựa chọn nhằm xác định tính thông báo, mức độ phù hợp, mức độ tăng thành tích của các test.

Sự khác biệt giữa các đối tượng nghiên cứu

Đề tài kiểm tra sự phạm trên đối tượng nghiên cứu theo các lứa tuổi riêng biệt để áp dụng trong quá trình đánh giá diễn biến phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi từ 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng. Kết quả trên các test lựa chọn được trình bày ở Bảng 4.

Bảng 4. So sánh kết quả kiểm tra giữa các lứa tuổi của các Test đánh giá sự phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng (n = 20)

TT	Test	Kết quả		t	P
		Lứa tuổi 10	Lứa tuổi 11		
		$\bar{x} \pm \delta$	$\bar{x} \pm \delta$		
1	Trí nhớ khai cuộc (điểm)	5,10 $\pm$ 0,67	6,00 $\pm$ 0,62	2,506	< 0,05
2	Xác định chiến lược chơi khai cuộc (điểm)	5,15 $\pm$ 0,85	6,05 $\pm$ 0,52	2,432	< 0,05
3	Test xử lý ưu thế khai cuộc (điểm)	5,05 $\pm$ 0,55	5,90 $\pm$ 0,57	2,540	< 0,05
4	Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm)	5,15 $\pm$ 0,44	5,95 $\pm$ 0,45	2,682	< 0,05

($t_{\text{bảng}} = 2,101$)

Kết quả nghiên cứu ở Bảng 4 cho thấy các test được lựa chọn ở lứa tuổi 10 và 11 có sự khác biệt rõ rệt t ($t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$ với $P < 0,05$). Kết quả này cho thấy đối tượng nghiên cứu có lứa tuổi cao hơn sẽ có thành tích tốt hơn đối tượng thấp hơn.

Từ kết quả trên cho thấy hệ thống 4 test chúng tôi lựa chọn là những bài test đặc trưng đảm bảo tính thông báo được sử dụng để đánh

giá sự phát triển năng lực khai cuộc của VĐV môn Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 Đà Nẵng.

Kết quả và phân tích kết quả kiểm tra

Để đánh giá sự phát triển năng lực khai cuộc cho VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng, chúng tôi tiến hành xem xét diễn biến của các test đã lựa chọn thông qua giá trị trung bình cộng ($\bar{x}$), t tự đối chiếu và nhịp tăng trưởng (w). Kết quả thu được trình bày ở Bảng 5.

**Bảng 5. Diễn biến các test đánh giá năng lực khai cuộc của nam VĐV Cờ vua
lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng qua các giai đoạn kiểm tra (n = 20)**

Lứa tuổi	Test	Ban đầu $\bar{x} \pm \delta$ (1)	Sau 3 tháng $\bar{x} \pm \delta$ (2)	Sau 6 tháng $\bar{x} \pm \delta$ (3)	t_{12}	t_{23}	t_{13}	W_{12}	W_{23}	W_{13}	P
10 (n = 10)	Trí nhớ khai cuộc (điểm)	$5,20 \pm 0,67$	$5,85 \pm 0,63$	$6,30 \pm 0,50$	1,248	1,339	2,63	8,00	7,41	15,38	<0,05
	Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc (điểm)	$5,25 \pm 0,85$	$5,75 \pm 0,66$	$6,32 \pm 0,60$	1,287	1,606	2,81	9,09	9,44	18,50	<0,05
	Xử lý ưu thế khai cuộc (điểm)	$5,15 \pm 0,55$	$6,03 \pm 0,40$	$6,55 \pm 0,57$	1,657	1,870	3,29	8,79	9,27	19,53	<0,05
	Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm)	$5,25 \pm 0,44$	$5,70 \pm 0,77$	$6,25 \pm 0,60$	1,294	1,486	3,10	8,22	9,21	17,39	<0,05
11 (n = 10)	Trí nhớ khai cuộc (điểm)	$5,70 \pm 0,62$	$6,15 \pm 0,45$	$6,80 \pm 0,55$	1,376	2,055	3,22	7,59	10,04	17,60	<0,05
	Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc (điểm)	$5,75 \pm 0,52$	$6,25 \pm 0,58$	$6,90 \pm 0,65$	1,508	1,853	3,36	8,33	9,89	18,18	<0,05
	Xử lý ưu thế khai cuộc (điểm)	$5,60 \pm 0,57$	$5,85 \pm 0,75$	$6,40 \pm 0,65$	0,939	1,470	2,86	8,00	8,98	16,95	<0,05
	Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm)	$5,65 \pm 0,45$	$5,95 \pm 0,68$	$6,35 \pm 0,58$	1,041	1,127	2,34	6,06	6,50	12,55	<0,05

$$(t_{(05)} = 2,262)$$

Kết quả thu được ở Bảng 5 cho thấy:

- Ở cả hai nhóm lứa tuổi:

+ Giai đoạn ban đầu và giai đoạn sau 3 tháng, không có sự khác biệt ($t_{\text{tính}} < t_{\text{bảng}}$ ở ngưỡng xác suất $P > 0,05$), nhịp tăng trưởng của các chỉ tiêu cũng không có sự tăng trưởng rõ rệt.

+ Sau 6 tháng tập luyện của đối tượng nghiên cứu so với thời điểm kiểm tra ban đầu đã có sự khác biệt rõ rệt ($t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$ ở $P < 0,05$). Mức độ tăng trưởng của các chỉ tiêu đã có sự tăng trưởng rõ rệt so với giai đoạn ban đầu và sau 3 tháng thực hiện.

+ Mức độ tăng trưởng ở giai đoạn 3 tháng sau cao hơn, rõ rệt hơn so với giai đoạn 3 tháng đầu.

- Ở lứa tuổi 11 có mức độ tăng trưởng tốt hơn so với lứa tuổi 10.

Như vậy, sau 3 tháng tập luyện, trình độ của VĐV ở cả hai nhóm lứa tuổi đều có sự gia tăng

nhưng không đáng kể chỉ đạt ở mức trung bình do khả năng nắm bắt của VĐV còn chậm, mặt khác thời gian lại tương đối ngắn. VĐV mới chỉ thuộc được khai cuộc chơi và thi đấu với nhau ở mức độ tập luyện chứ chưa thể đạt thành tích như mong muốn được.

Với thời gian huấn luyện dài hơn sau 6 tháng tập luyện, trình độ của các VĐV đã có sự tăng lên đáng kể. VĐV đã nhớ hết được những dạng thức khai cuộc cơ bản đã được học, đồng thời có thể xác định được chiến lược chơi cũng như phát hiện, nhận biết được những nước đi sai lầm ở các dạng khai cuộc này. Và VĐV có thể tham gia thi đấu để đạt thành tích ở các giải của Thành Phố.

Chúng tôi tiến hành so sánh thành tích thi đấu của nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng với các tỉnh lân cận giải giải trẻ toàn miền trung năm 2017.

Kết quả được trình bày ở Bảng 6.

Bảng 6. So sánh kết quả thi đấu của nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng với các tỉnh trong giải trẻ toàn miền Trung năm 2017

Tỉnh	Xếp hạng			Tỷ lệ % ván thua		
	Đồng đội	VĐV	Cá nhân	Số ván thua	Số ván thua do khai cuộc	%
Đà Nẵng	4	N ₀₁	4	2	1	50,00
		N ₀₂	7	3	2	66,66
		N ₀₃	12	6	2	33,33
		N ₀₄	16	7	4	57,12
Quảng Bình	3	N ₀₅	8	3	1	33,33
		N ₀₆	3	2	1	50,00
		N ₀₇	9	4	2	50,00
		N ₀₈	13	6	3	50,00
Huế	1	N ₀₉	1	0	0	0
		N ₀₁₀	5	3	0	0
		N ₀₁₁	10	5	2	40,00
		N ₀₁₂	14	6	4	66,66

Bình Định	2	N ₀ 13	2	1	0	0
		N ₀ 14	6	3	0	0
		N ₀ 15	11	4	2	50,00
		N ₀ 16	15	7	5	71,42

Qua Bảng 6 cho thấy: Đội tuyển nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng thành tích thi đấu chỉ đạt hạng 4 trên tổng 4 đội. Như vậy, thành tích đạt được là không cao. Số ván thua do yếu tố khai cuộc của nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 10 - 11 Đà Nẵng chiếm từ 33,33% đến 66,66% trong tổng số ván thua, tỉ lệ này là rất cao. Tất cả các VĐV thua đều do mắc sai lầm, yếu thế ngay từ giai đoạn khai cuộc.

Mặc dù sau 6 tháng tập luyện thành tích của các VĐV đều có sự tăng trưởng nhưng mức độ tăng trưởng chậm nên chưa thể đạt thành tích cao trong các giải thi đấu được. So với các VĐV cùng lứa tuổi ở các trung tâm huấn luyện khác như Huế, Thanh Hóa thì yếu hơn và chỉ ngang ngửa với Quảng Bình.

Chúng tôi tiến hành phân tích và tổng hợp các tài liệu mà các HLV tiến hành việc huấn luyện và học khai cuộc cho VĐV. Kết quả thu được cho thấy:

- Các HLV lập kế hoạch huấn luyện để phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng trong thời gian 6 tháng gồm:

+ Trang bị cho VĐV các hệ thống khai cuộc, tiêu biểu là hệ thống khai cuộc thoáng.

+ Tiến hành phân tích để giúp cho VĐV nắm bắt được chiến lược chơi của từng dạng thức khai cuộc.

+ Kiểm tra khả năng nhớ từng dạng khai cuộc của VĐV qua kiểm tra trí nhớ về khai cuộc.

+ Tổ chức cho VĐV thi đấu theo từng dạng thức khai cuộc.

+ Cho VĐV tham gia thi đấu các giải của tỉnh.

- Các VĐV trẻ thì thiên về khai cuộc thoáng và thích được tham gia các giải thi đấu, đặc biệt là thi đấu blid 5 phút.

Qua kết quả phân tích trên, chúng tôi có nhận xét sau: Các HLV Đà Nẵng đã rất quan tâm đến việc huấn luyện cho nam VĐV lứa tuổi 10 - 11 Đà Nẵng để phát triển năng lực khai cuộc. Tuy nhiên, trong thời gian 6 tháng thì không chỉ huấn luyện mỗi khai cuộc mà còn huấn luyện cả về các năng lực chuyên môn khác như năng lực trung cuộc, tàn cuộc, năng lực tính toán để VĐV có thể tham gia thi đấu. Song trong kế hoạch huấn luyện các HLV chưa chú ý tới việc kiểm tra sự phát triển năng lực khai cuộc của VĐV theo từng giai đoạn. Vì vậy, việc giúp cho VĐV nắm bắt được hết các hệ thống khai cuộc cũng như chiến lược chơi của từng dạng thức khai cuộc rất khó có thể đạt kết quả cao.

KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu trên của đề tài cho phép chúng tôi rút ra những kết luận sau:

1. Việc đánh giá năng lực khai cuộc là việc làm hết sức quan trọng trong huấn luyện VĐV Cờ vua nói chung và VĐV Cờ vua Đà Nẵng nói riêng.

2. Qua quá trình nghiên cứu diễn biến phát triển năng lực khai cuộc cho nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 10 - 11 ở TP. Đà Nẵng, đề tài lựa chọn được 4 test để đánh giá năng lực khai cuộc:

- Trí nhớ khai cuộc (điểm).

- Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc (điểm).

- Xử lý ưu thế khai cuộc (điểm).

- Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc (điểm).

Các test trên đều đảm bảo tính thông báo và khả thi trên đối tượng nghiên cứu.

3. Sau 6 tháng tập luyện năng lực khai cuộc của VĐV đã có sự tăng lên đáng kể so với thành tích ban đầu và khác biệt rõ rệt.

- Diễn biến phát triển năng lực khai cuộc của VĐV ở 2 lứa tuổi 10 - 11 có sự tăng lên rõ rệt, so với thành tích ban đầu thì VĐV Cờ Vua

lứa tuổi 11 có sự tăng trưởng mạnh hơn lứa tuổi 10.

- Qua kết quả diễn biến cho thấy mức độ tăng trưởng ở 3 tháng cuối của nam VĐV lứa tuổi 10 - 11 có tăng hơn so với 3 tháng đầu. Sau 6 tháng tập luyện thành tích của các VĐV đều có sự gia tăng song vẫn ở mức trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aulic, I.V (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao*, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.
2. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.
3. Dlotnhic (1996), *Cờ vua: Khoa học - Kinh nghiệm - Trình độ*, Nxb Thể dục Thể thao, Dịch: Đàm Quốc Chính.
4. Ia.B. Extrin (1995), *Lý thuyết thực hành cờ vua*, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội, Dịch: Phùng Duy Quang.
2. Harre. D (1996), *Học thuyết huấn luyện*, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội, Dịch: Trương Anh Tuấn, Bùi Thế Hiển.
3. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý học thể dục thể thao*, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.
4. A.Koblentz (1993), *Cờ vua chiến lược và chiến thuật mấy bài học cơ bản*, Liên Đoàn cờ TP. Hồ Chí Minh.
5. *Giáo trình cờ vua* (2000), Tài liệu giảng dạy cho sinh viên Đại học Thể dục Thể thao, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.

Bài nộp ngày 19/12/2017, phản biện ngày 17/01/2018, duyệt in ngày 25/02/2018